

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 02 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên

2. Bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HHGD ngày 09/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn , xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên vào ngày 12/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do anh D không tu chí làm ăn, uống rượu dẫn đến bất đồng quan điểm về kinh tế và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị T thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H sinh ngày 11/10/2015 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 14/12/2021 đang do anh D nuôi dưỡng. Ly hôn chị T có nguyện vọng để anh D tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn quá trình chúng sống sau kết hôn đúng như chị T trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 6/2024 đến nay do bất đồng quan điểm sống. Nay chị T xin ly hôn anh D không đồng ý ly hôn do vợ chồng cần có thời gian để nói chuyện, động viên nhau vượt qua mâu thuẫn đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H sinh ngày 11/10/2015 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 14/12/2021 đang do anh D nuôi dưỡng. Nếu việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng không thành buộc phải ly hôn thì anh D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị T cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quang Minh huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thể hiện: Chị T và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở tỉnh Thái Nguyên thỉnh thoảng về thăm gia đình ở xã Quang Minh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ, theo thông tin từ gia đình anh D thì vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H sinh ngày 11/10/2015 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 14/12/2021 đang do anh D nuôi dưỡng. Nay chị T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh D

đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Vợ chồng không vay nợ của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã cơ bản tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Gia H sinh ngày 11/10/2015 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 14/12/2021 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi 02 con 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đỗ huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên là

hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, không chung sống cùng nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh D vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Hùng, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị T được ly hôn anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Ly hôn cả chị T và anh D đều có nguyện vọng là anh D tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đồng/tháng. Xét thấy, 02 con chung đang được anh D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của T, anh D, ý kiến của Viện kiểm sát: 02 giao con chung Nguyễn Ngọc Gia H và Nguyễn Tuấn H cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000đồng/tháng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị T và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H sinh ngày 11/10/2015 và Nguyễn Tuấn H

sinh ngày 14/12/2021. Chị T cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị T và anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nông Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002268 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị T còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (ĐKKH 12/8/2014
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân